

Bản án số: 03/2022/DS-PT

Ngày: 12-01-2022

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Mai Hương

Ông Mai Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2021/TLPT- DS ngày 25/10/2021 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2021/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 190/2021/QĐXX-PT ngày 30/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đặng Xuân T, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Xóm 31, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Ông Đặng Văn M, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Xóm 31, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trịnh Thị Việt K
- Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn HTC Việt Nam, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đặng Thị B, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Xóm 34, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Xóm 31, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Ông Đặng Văn H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 30/20 đường Đ, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng.

- Bà Đặng Thị L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Xóm 29, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Ông Đặng Văn H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 24, đường tỉnh lộ 26, phường T, quận 12, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị B, ông Đặng Văn Đ, ông Đặng Văn H, bà Đặng Thị L, ông Đặng Văn H là: Ông Đặng Xuân T, sinh năm 1961; địa chỉ: xóm 31, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Anh Đặng Văn Th - Sinh năm 1983.

- Anh Đặng Văn C - Sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Xóm 31, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định.

4. Người kháng cáo: Ông Đặng Văn M là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa: Có mặt ông T, ông M, bà M, ông Đ, anh Th, anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn Ông Đặng Xuân T trình bày: Bố ông là cụ Đặng Văn V và mẹ là cụ Phạm Thị N sinh được sáu người con gồm: Bà Đặng Thị B, ông Đặng Văn Đ, ông Đặng Văn H, bà Đặng Thị L, ông Đặng Văn H và ông; bố mẹ ông không có con nuôi và con riêng. Bố ông chết năm 1999, mẹ ông chết năm 2006. Khi còn sống bố mẹ ông được nhà nước chia đất nông nghiệp trong đó có 158m² đất một lúa, một màu có số thửa 2/14 tờ bản đồ số 31 tại xứ đồng C, xã Y1 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B345485 ngày 10/7/1999, năm 2003 sau khi dồn điền đổi thửa diện tích đất còn là 138m² do đã làm đường nội đồng. Sau khi bố mẹ ông mất thì bà Nguyễn Thị C là con dâu cụ V và cụ N sử dụng sau đó bàn giao lại cho ông quản lý, do khó canh tác nên diện tích đất trên để không, đến tháng 9/2019 ông có nhu cầu sử dụng thì phát hiện ra vợ chồng Ông Đặng Văn M và bà Nguyễn Thị M đã lấn chiếm, san lấp xây dựng nhà xưởng trên diện tích đất của bố mẹ ông để lại. Kể từ khi được nhà nước chia đất nông

nghiệp tại xứ đồng C cho đến nay, gia đình ông không chuyển đổi vị trí đất cho bất kỳ ai. Sau khi phát hiện ra sự việc ông đã làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân xã Y1 giải quyết nhưng không có kết quả. Ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc Ông Đặng Văn M và bà Nguyễn Thị M phải tháo dỡ các công trình xây dựng trên đất, trả lại mặt bằng đất nông nghiệp thửa đất số 2/14 tờ bản đồ 31 nay là thửa 2/25 tờ bản đồ số 31 xã Y1, huyện Y với diện tích là 138m² tại xứ đồng C cho ông.

* Tại bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn Ông Đặng Văn M và bà Nguyễn Thị M trình bày: Năm 2006 gia đình ông có nhận chuyển nhượng diện tích đất của các hộ cụ thể: Ông K là 69m², ông L là 138m², ông Th là 70m², ông C là 138m², ông Đ là 138m², ông Th là 138m² đều ở xứ đồng C xã Y1; việc chuyển nhượng có giấy tờ viết tay. Sau khi nhận chuyển nhượng gia đình ông đã san lấp và xây dựng lán xưởng để sản xuất gỗ. Tại xứ đồng C ông Đặng Văn V và bà Phạm Thị N cũng được nhà nước chia 158m² đất nông nghiệp từ năm 1993 đến nay vẫn không thay đổi về vị trí, hiện diện tích đất này có ba cạnh tiếp giáp với đất của gia đình ông đã nhận chuyển nhượng. Ông M và bà M xác định đang sử dụng diện tích đất nông nghiệp mà gia đình ông bà nhận chuyển nhượng của các hộ Th, Lý, K, C, Th, Đ ở xứ đồng C xã Y1 là đúng diện tích và vị trí trên thực tế, còn trên giấy tờ pháp lý thì gia đình ông bà sử dụng không đúng vị trí, đã làm sang đất của cụ V. Ông M và bà M có quan điểm đề nghị ông T tạo điều kiện chuyển nhượng diện tích đất nông nghiệp của cụ V và cụ N cho gia đình ông.

* Tại bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn Th và Đặng Văn C có lời khai thống nhất với lời khai của ông M và bà M và bổ sung năm 2017 các anh cùng gia đình tu sửa lại lán xưởng và đang sử dụng. Diện tích đất này hiện ông M, bà M vẫn đang quản lý sử dụng chưa chia cho người con nào về mặt pháp lý.

* Tại bản tự khai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị B, ông Đặng Văn Đ, ông Đặng Văn H, bà Đặng Thị L, ông Đặng Văn H có lời khai thống nhất với lời khai của Ông Đặng Xuân T đồng thời thống nhất quan điểm toàn bộ diện tích đất nông nghiệp của cụ V và cụ N để lại ở xứ đồng C, xã Y1 nhượng lại cho Ông Đặng Xuân T được toàn quyền sử dụng, chuyển nhượng.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ: Theo Ủy ban nhân dân xã Y1 cung cấp thì nguồn gốc thửa đất đang xảy ra tranh chấp giữa Ông Đặng Xuân T và gia đình Ông Đặng Văn M là đất nông nghiệp của cụ Đặng Văn V và Phạm Thị N để lại. Năm 1993 nhà nước chia đất nông nghiệp cho các khẩu ở địa phương, hộ cụ V được chia đất theo quy định trong đó có 158m² đất một lúa, một màu tại thửa số 2/14 tờ bản đồ số 31 xứ đồng C xã Y1. Sau hai lần dồn điền đổi thửa vào các năm 2003 và 2013 thì thửa đất của hộ cụ V để lại vẫn không có sự thay đổi về vị trí, chỉ có thay đổi về diện tích do làm mương tưới tiêu và đường nội đồng

(năm 1993 là 158m², năm 2003 là 138m², năm 2013 là 143m²). Theo hồ sơ địa chính năm 1993 và năm 2003 thì phía Nam thửa đất của cụ V giáp đất của các cụ Th, L, K (đất hộ các cụ Th, L, K có phía Nam giáp đường nội đồng, cạnh Bắc - Nam của những thửa đất này là 13,5m); phía Bắc thửa đất giáp đất của cụ C; phía Tây giáp đất hộ ông Th, phía Đông giáp Lạch. Năm 2013 thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa thì hộ Ông Đặng Văn M đã nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp tại xứ đồng C của các hộ Th, Lý, K, C, Th, Đ nhưng không thông qua chính quyền địa phương; như vậy tại khu vực này chỉ còn lại thửa đất của gia đình cụ V. Sau khi nhận chuyển nhượng đất của các hộ Th, L, K, C, Th, Đ gia đình ông M đã tự ý dịch chuyển tên thửa đất của cụ V vào vị trí đất của cụ C nên thửa đất của cụ C đứng tên cụ V (điều này thể hiện qua hồ sơ vị trí, kích thước các thửa đất cấp cho từng hộ ở xứ đồng C xã Y1). Năm 2013 tiểu ban dồn điền đổi thửa xóm 31 xã Y1 có gửi hồ sơ dồn điền đổi thửa lên Ủy ban nhân dân xã Y1 trong đó có thửa 76 tờ bản đồ số 42 do ông Đặng Văn C là Trưởng tiểu ban dồn điền đổi thửa lập và ký tên, nhưng hồ sơ chưa được các cấp có thẩm quyền thẩm định nên chưa có giá trị pháp lý. Như vậy việc gia đình Ông Đặng Văn M sử dụng thửa đất nhận chuyển nhượng của cụ C là không đúng vị trí so với hồ sơ địa chính năm 1993 và năm 2003. Thửa đất nông nghiệp số 2/14 tờ bản đồ số 31 nay là thửa số 2/25 tờ bản đồ số 31 xã Y1 hiện gia đình ông M đang quản lý sử dụng là của gia đình cụ Đặng Văn V (bố đẻ Ông Đặng Xuân T). Hiện nay diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình ông M nhận chuyển nhượng của các hộ Th, L, K, C, Th, Đ ở xứ đồng C xã Y1 vẫn là đất nông nghiệp chưa chuyển đổi mục đích sử dụng, việc gia đình ông M tự ý san lấp và xây dựng lán xướng trên diện tích đất nông nghiệp trên, Ủy ban nhân dân xã Y1 đã xử phạt hành chính.

* Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản ngày 15/7/2021 thì thửa đất hiện đang tranh chấp (thửa 2/25 tờ bản đồ số 31) có tiếp giáp: Phía Đông giáp Lạch (hiện tại là đường). Phía Tây giáp đất hộ ông Th (hiện hộ ông M đang sử dụng). Phía Nam giáp đất hộ ông Th, Lý, K (hiện hộ ông M đang sử dụng). Phía Bắc giáp đất hộ ông C. Trị giá thửa đất: $138\text{m}^2 \times 2.500.000\text{đồng}/01\text{m}^2 = 345.000.000\text{đồng}$. Tài sản trên đất: Hộ ông M đã xây dựng ba lán xướng, trong đó phần xây dựng trên thửa đất số 2/25 tờ bản đồ số 31 đứng tên cụ V có trị giá là 79.794.000 đồng.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2021/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y quyết định.

Căn cứ các Điều 164, 169, 255, 256, 688 Bộ luật dân sự 2005; Điều 166, 169, 170, Khoản 1 Điều 203 Luật đất đai; Khoản 2 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm c Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 228, Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi lại quyền sử dụng đất của Ông Đặng Xuân T đối với Ông Đặng Văn M và bà Nguyễn Thị M.

- Buộc Ông Đặng Văn M và bà Nguyễn Thị M phải trả lại cho Ông Đặng Xuân T 138m² đất nông nghiệp có số thửa 2/25 tờ bản đồ số 31 xã Y1 lập năm 2003 tại xứ đồng C, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định. Thửa đất có tứ cận và tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp Lạch (hiện tại là đường): 6,76m. Phía Tây giáp đất hộ ông Th (hiện hộ ông M đang sử dụng): 6,76m. Phía Nam giáp đất hộ cụ Th, Lý, K (hiện hộ ông M đang sử dụng): 20,4m. Phía Bắc giáp đất hộ cụ C: 20,4m.

- Buộc Ông Đặng Văn M, bà Nguyễn Thị M, anh Đặng Văn Th, anh Đặng Văn C phải tháo dỡ, di dời các công trình xây dựng và tài sản trên thửa đất, hoàn lại mặt bằng đất nông nghiệp để trả lại cho Ông Đặng Xuân T 138m² đất nông nghiệp có số thửa 2/25 tờ bản đồ số 31 xã Y1 lập năm 2003 tại xứ đồng C, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định.

2. Về án phí: Miễn cho Ông Đặng Văn M, bà Nguyễn Thị M toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ông Đặng Xuân T số tiền dự thu án phí đã nộp là 2.500.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001704 ngày 23/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nam Định.

3. Chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Chấp nhận sự tự nguyện của Ông Đặng Xuân T về việc nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản. Ông Đặng Xuân T đã nộp đủ.

* Ngày 27/9/2021 Ông Đặng Văn M kháng cáo bản án sơ thẩm. Ông M cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào bản đồ do ông T cung cấp để xét xử là không đúng, vì bản đồ đó có sửa chữa và nhiều sai sót. Ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết để lấy lại công bằng cho gia đình ông.

* Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu như đã nêu trên.

- Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn có quan điểm: Không có việc thay đổi vị trí về thửa đất của hộ cụ V và đất của hộ cụ C, vì căn cứ vào giấy đổi đất giữa bà Chinh với ông M thì vị trí phù hợp với bản đồ 2003, thực tế gia đình ông T đã sử dụng đất và không có tranh chấp. Ủy ban nhân dân xã Y1 cung cấp không đúng sự thật, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định sai thực tế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để bảo

vệ quyền lợi của ông M.

- Ông M nhất trí với quan điểm của Luật sư và bổ sung thêm: Sơ đồ vị trí thửa ruộng do ông C trường xóm vẽ là không chính xác. Ông M cũng xác nhận trước đây giữa ông và bà C có viết giấy đổi đất cho nhau nhưng sau đó không đổi nữa.

- Ông T không nhất trí với quan điểm của phía bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Ông Đặng Văn M. Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/2021/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y

- Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của Ông Đặng Văn M làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Nguồn gốc đất tranh chấp: Thửa đất số 2/14 tờ bản đồ số 31 nay là thửa số 2/25 tờ bản đồ số 31 tại xứ đồng C, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định hiện đang tranh chấp là đất nông nghiệp của cụ Đặng Văn V và cụ Phạm Thị N được nhà nước giao năm 1993, đã được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Y cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Đặng Văn V. Cụ V chết năm 1999, cụ Nhớn chết năm 2006 nên các con của hai cụ là bà Đặng Thị B, ông Đặng Văn Đ, ông Đặng Văn H, bà Đặng Thị L, ông Đặng Văn H và Ông Đặng Xuân T được thừa kế quyền sử dụng đất. Tại văn bản họp gia đình ngày 05/3/2021 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Y1 ngày 15/3/2021, bà Đặng Thị B, ông Đặng Văn Đ, ông Đặng Văn H, bà Đặng Thị L, ông Đặng Văn H thống nhất nhượng lại toàn bộ diện tích đất nông nghiệp tại xứ đồng C, xã Y1 của cụ V và cụ N để lại cho Ông Đặng Xuân T được toàn quyền sử dụng, chuyển nhượng, có quyền quyết định tất cả. Vì vậy Ông Đặng Xuân T được quyền sử dụng hợp pháp đối với thửa đất số 2/25 tờ bản đồ số 31 tại xứ đồng C, xã Y1.

[2.2] Quá trình sử dụng: Năm 1993, sau khi được nhà nước giao đất nông nghiệp trong đó có thửa đất số 2/14 tờ bản đồ số 31 tại xứ đồng C xã Y1 thì cụ V và cụ N là

người trực tiếp quản lý, sử dụng. Sau khi cụ V và cụ N chết thì thửa đất trên do bà Nguyễn Thị C là con dâu trưởng của các cụ quản lý sử dụng, sau đó bàn giao lại cho Ông Đặng Xuân T quản lý sử dụng. Do thửa đất giáp với khu dân cư, diện tích nhỏ, khó khăn cho việc sản xuất nông nghiệp nên ông T đã để không, tháng 9/2019 ông T có nhu cầu sử dụng diện tích đất này thì phát hiện gia đình ông M đã san lấp và xây dựng lán xưởng trên toàn bộ diện tích thửa đất của cụ V và cụ N để lại, trong khi thửa đất gia đình ông M nhận chuyển nhượng của cụ C thì lại không sử dụng mà cho rằng đó là vị trí đất của cụ V.

[2.3] Ông Đặng Xuân T có lời khai khẳng định thửa đất trên kể từ khi nhà nước giao năm 1993 cho đến nay không chuyển đổi, chuyển nhượng cho ai; ông tôn trọng diện tích đất theo hồ sơ địa chính đã có giá trị pháp lý sau khi dồn điền đổi thửa vào năm 2003 với diện tích còn lại là 138m². Theo UBND xã Y1 cung cấp thì năm 2013 sau khi dồn điền đổi thửa thì diện tích đất nông nghiệp của cụ V tại xứ đồng C còn lại 143m² (diện tích này do tiểu ban dồn điền đổi thửa xóm 31 xã Y1 gửi hồ sơ lên Ủy ban nhân dân xã Y1 nhưng chưa được thẩm định nên chưa có giá trị pháp lý).

Ông Đặng Văn M, bà Nguyễn Thị M, anh Đặng Văn Th, anh Đặng Văn C xác định về thực tế thì gia đình đang sử dụng đúng vị trí và diện tích đất nhận chuyển nhượng của các hộ Th, L, K, C, Th, Đ; nhưng theo hồ sơ địa chính có giá trị pháp lý thì gia đình ông M sử dụng sai vị trí, đang sử dụng vị trí đất của cụ V. Ông M và bà M còn đề nghị ông T tạo điều kiện chuyển nhượng diện tích đất nông nghiệp của cụ V và cụ N cho gia đình ông bà.

[2.4] Quá trình giải quyết vụ án ông M cung cấp cho Tòa án bản photo thửa địa chính số 87+76 tờ bản đồ số 42 địa danh thửa đất C do ông Đặng Văn C ký tên (thửa địa chính này lập năm 2013 khi dồn điền đổi thửa nhưng chưa được cấp có thẩm quyền thẩm định, chưa có giá trị pháp lý), thấy rằng các thửa đất gia đình ông M nhận chuyển nhượng của các hộ Th, L, K ghi tên Th, Th1, Ch (cạnh Bắc - Nam của các thửa đất này dài 20,8m) liền kề về phía Bắc các thửa ghi tên Th, Th1, Ch là thửa đất ghi tên V. Tuy nhiên tại hồ sơ địa chính năm 2003 thì các thửa đất đứng tên Th, L, K chỉ có chiều Bắc - Nam là 13,5m. Tại phiên tòa ông M cũng xác định sơ đồ vị trí thửa ruộng do ông C trưởng xóm vẽ là không chính xác. Vì vậy có căn cứ xác định, sau khi nhận chuyển nhượng đất của các hộ Th, L, K, C, Th, Đ thì gia đình ông M đã không xem xét vị trí thửa đất trên hồ sơ địa chính và thực địa nên đã dịch chuyển thửa đất đứng tên cụ V (thửa số 2/25 tờ bản đồ số 31) vào vị trí thửa đất đứng tên cụ C (thửa 2/26 tờ bản đồ số 31) dẫn đến thửa đất đứng tên cụ C mà gia đình ông M nhận chuyển nhượng nằm liền kề về phía Bắc với các thửa đất của các hộ Th, L, K mà gia đình ông M nhận chuyển nhượng. Điều này thể hiện qua sơ đồ diện tích các thửa giao cho từng hộ ở xứ đồng C xã Y1 lập năm 2003.

Như vậy căn cứ vào bản đồ, hồ sơ địa chính, cung cấp của chính quyền địa

phương và sự thừa nhận của ông M, có đủ căn cứ xác định việc gia đình Ông Đặng Văn M sử dụng thửa đất nhận chuyển nhượng của cụ C là không đúng vị trí so với hồ sơ địa chính năm 1993 và năm 2003; thửa đất nông nghiệp số 2/14 tờ bản đồ số 31 nay là thửa số 2/25 tờ bản đồ số 31 xã Y1 hiện gia đình ông M đang quản lý sử dụng là của cụ Đặng Văn V và Phạm Thị N (bố mẹ đẻ Ông Đặng Xuân T).

[2.5] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông M, bà M phải tháo dỡ các công trình xây dựng trên đất, trả lại mặt bằng đất nông nghiệp của thửa đất cho ông. Xét thấy diện tích đất mà gia đình ông M nhận chuyển nhượng của các hộ Th, L, K, C, Th, Đ cũng như thửa đất của cụ V tại xứ đồng C, xã Y1 là đất nông nghiệp, đến nay vẫn chưa chuyển đổi mục đích sử dụng. Sau khi nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp thì gia đình ông M đã tự ý san lấp, anh Th và anh C đã cùng với ông M, bà M xây dựng nhà xưởng và hiện đang trực tiếp sử dụng. Do vậy cần buộc ông M, bà M, anh Th, anh C phải tháo dỡ, di dời các công trình xây dựng và tài sản trên đất, trả lại mặt bằng đất nông nghiệp đối với diện tích đất 138m² tại xứ đồng C có số thửa 2/25, tờ bản đồ số 31 xã Y1 lập năm 2003 cho Ông Đặng Xuân T.

[3] Từ những phân tích nhận định nêu trên, xét thấy những quyết định của Bản án sơ thẩm là phù hợp và có căn cứ pháp luật, tại cấp phúc thẩm bị đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới và không đưa ra được lý lẽ thuyết phục để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về chi phí tố tụng: Ông Đặng Xuân T tự nguyện nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản.

[5] Về án phí:

Ông Đặng Xuân T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Đặng Văn M và bà Nguyễn Thị M là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Trả lại cho ông M số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/2021/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Căn cứ các Điều 158, 163, 164, 166 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 166, 169, 170, 203 Luật Đất đai 2013; Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi lại quyền sử dụng đất của Ông Đặng Xuân T đối với Ông Đặng Văn M và bà Nguyễn Thị M.

- Buộc Ông Đặng Văn M và bà Nguyễn Thị M phải trả lại cho Ông Đặng Xuân T 138m² đất nông nghiệp có số thửa 2/25 tờ bản đồ số 31 xã Y1 lập năm 2003 tại xứ đồng C, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định. Thửa đất có tứ cận và tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp Lạch (hiện tại là đường) 6,76m; phía Tây giáp đất hộ ông Thùy (hiện hộ ông M đang sử dụng) 6,76m; phía Nam giáp đất hộ cụ Thát, Lý, K (hiện hộ ông M đang sử dụng) 20,4m; phía Bắc giáp đất hộ cụ C 20,4m.

- Buộc Ông Đặng Văn M, bà Nguyễn Thị M, anh Đặng Văn Thắng, anh Đặng Văn C phải tháo dỡ, di dời các công trình xây dựng và tài sản trên thửa đất, hoàn lại mặt bằng đất nông nghiệp để trả lại cho Ông Đặng Xuân T 138m² đất nông nghiệp có số thửa 2/25 tờ bản đồ số 31 xã Y1 lập năm 2003 tại xứ đồng C, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định.

2. Chi phí tố tụng: Chấp nhận sự tự nguyện của Ông Đặng Xuân T về việc nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản. Ông Đặng Xuân T đã nộp đủ.

3. Án phí:

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho Ông Đặng Văn M và bà Nguyễn Thị M. Trả lại cho Ông Đặng Văn M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006034 ngày 28/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nam Định.

Trả lại cho Ông Đặng Xuân T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0001704 ngày 23/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nam Định.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

